

QUAN HỆ NGA - TRUNG QUỐC TỪ NĂM 2022 ĐẾN NĂM 2025 VÀ GỢI MỞ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Dương Quang Hiệp^{1*}, Hoàng Hải²

¹Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

²Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, Bộ Công thương

*Email: dqhiep@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/5/2026; ngày hoàn thành phản biện: 5/6/2026; ngày duyệt đăng: 22/6/2026

TÓM TẮT

Một trong những cơ sở để Nga tiến hành Chiến dịch quân sự đặc biệt đối với Ukraina là việc Moskva xác lập “quan hệ không giới hạn” với Bắc Kinh đầu năm 2022. Kể từ thời điểm đó đến nay, quan hệ Nga - Trung Quốc đã phản ánh một bước chuyển mang tính cốt lõi trong định hướng đối ngoại của Nga. Từ việc giảm bớt sang từng bước cắt đứt quan hệ với phương Tây, định vị quan hệ hướng Đông mới của Moskva là những chuyển dịch lớn trong quan hệ Nga - Trung Quốc trong những năm qua. Nga - Trung Quốc đã thiết lập một mô hình quan hệ nước lớn kiểu mới, gần gũi hơn, linh hoạt hơn, ít ràng buộc hơn nhằm thích ứng với những thách thức chung đang có nhiều biến chuyển.

Từ khóa: Quan hệ đối tác không giới hạn; Quan hệ Nga - Trung Quốc; Quan hệ nước lớn kiểu mới; liên minh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ giữa thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, quan hệ Nga - Trung Quốc đã có những bước phát triển nhanh chóng, trong bối cảnh quan hệ giữa Nga và phương Tây dần trở nên xấu đi do tác động từ cuộc khủng hoảng Ukraine. Mỗi quan hệ song phương giữa hai cường quốc này thậm chí còn có bước tiến vượt bậc từ năm 2022, khi Nga quyết định triển khai Chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine vào ngày 24/02/2022. Hai nước gọi đây là “mối quan hệ không giới hạn” - một thuật ngữ mà ngay cả cấp độ quan hệ đồng minh trong quan hệ quốc tế đương đại cũng hiếm khi được sử dụng. Cho đến nay, quan hệ Nga - Trung Quốc vẫn tiếp tục cho thấy những bước tiến mới mặc dù hai bên luôn phủ nhận việc thiết lập mô hình đồng minh kiểu cũ (thời kỳ Chiến tranh Lạnh). Đồng thời, mối quan hệ này cũng đang trở thành chỗ dựa quan trọng cho các cơ chế hợp tác

đa phương “phi phương Tây”. Tiến trình phát triển của quan hệ Nga - Trung Quốc từ năm 2022 đến nay đang cho thấy một mô hình quan hệ nước lớn kiểu mới, đủ sâu sắc để vượt qua tầm vóc của một mô hình quan hệ đồng minh, nhưng luôn tìm cách tránh lặp lại mô thức quan hệ đồng minh kiểu cũ từ thời Chiến tranh Lạnh.

2. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ “ĐỐI TÁC KHÔNG GIỚI HẠN” GIỮA NGA VÀ TRUNG QUỐC

2.1. Quá trình thiết lập quan hệ “đối tác không giới hạn”

Từ thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, đặc biệt đối với Nga từ khi khủng hoảng Ukraine xảy ra năm 2014 và đối với Trung Quốc từ khi nước này trỗi dậy dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình, quan hệ Nga - Trung Quốc đã được thúc đẩy nhanh chóng. Tiến trình lịch sử của cả hai cường quốc đều xuất hiện nhiều thách thức cũng như mục tiêu chung. Điều đó đã tạo ra nguồn động lực to lớn cho cả Moskva và Bắc Kinh tích cực xích lại gần nhau, từng bước nâng tầm quan hệ song phương lên những cấp độ mới.

Ngay trước thời điểm Nga và Trung Quốc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện năm 2019, tính chất của mối quan hệ song phương này thể hiện qua nhu cầu tương hỗ những lợi ích cốt tử của cả hai nước, là hậu phương đáng tin cậy đối với họ trong bối cảnh quốc tế hiện nay, là nhân tố quan trọng đảm bảo an ninh quốc gia, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước (Titarenko & Petrovski, 2017). Mối quan hệ này chủ yếu dựa trên nhu cầu về kinh tế, năng lượng và cân bằng chiến lược của hai nước trước ảnh hưởng của phương Tây.

Năm 2019, hai nước đã hoàn thành và khai trương dòng cung cấp khí “Power of Siberia” tạm dịch là Sức mạnh Siberia (Hurst, 2019), đây là biểu hiện chuyển dịch năng lượng chiến lược từ phương Tây sang thị trường Trung Quốc. Thời điểm này đã đánh dấu một giai đoạn mới với sự dịch chuyển quan hệ từ xây dựng lòng tin sang tổ chức hợp tác toàn diện với các công cụ kinh tế - chính trị rõ ràng. Sau 2019, song song với việc vận hành đường ống khí, hai bên thiết lập nhiều cơ chế tài chính - thương mại nhằm giảm thiểu rủi ro thanh toán qua USD bằng việc khuyến khích thanh toán bằng đồng Nhân dân tệ, thúc đẩy hợp tác ngân hàng, tăng đầu tư chung vào hạ tầng, viễn thông và dự án công nghiệp. Sự gia tăng tương tác ở cấp bộ ngành và doanh nghiệp nhà nước làm cho hợp tác không còn chỉ là quan hệ thăm viếng lẫn nhau của nguyên thủ hai nước mà trở thành mạng lưới liên kết hành chính, điều kiện cần để chuyển phát tuyên ngôn chính trị thành hành động khi khủng hoảng xuất hiện.

Việc nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Nga - Trung Quốc năm 2019 đánh dấu giai đoạn hoàn thiện khung thể chế và niềm tin chính trị, đặt nền tảng cho sự mở rộng trong hợp tác năng lượng, công nghệ quốc phòng, và phối hợp lập trường tại các diễn đàn đa phương như Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) hay

BRICS. Đáng chú ý, sự kiện này diễn ra trong bối cảnh Mỹ gia tăng các biện pháp kiểm chế đồng thời đối với Nga và Trung Quốc qua các lệnh trừng phạt sau khủng hoảng Crimea 2014 (U.S. Department of the Treasury, Office of Foreign Assets Control, 2022), và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khởi phát năm 2018. Do đó, việc hai nước xích lại gần nhau không chỉ là lựa chọn tự nhiên, mà còn là sự tất yếu của quá trình bị tác động cưỡng ép trong hệ thống quốc tế mang tính đối kháng.

Đối với Trung Quốc, quan hệ ngoại giao với Nga là cơ sở để nước này thực hiện các cải cách trong nước và tiến hành hoạch định các chiến lược vươn ra toàn cầu. Về mặt địa lý, Nga là đối tác láng giềng lớn nhất của Trung Quốc, đồng thời cũng là một siêu cường về khoa học - kỹ thuật cũng như nguồn cung nguyên liệu, nhiên liệu. Do đó, việc ổn định quan hệ với Nga là điều kiện quan trọng để Trung Quốc thực hiện các cải cách và mở cửa kinh tế. Nhằm đảm bảo Sáng kiến Vành đai Con đường đáp ứng đúng với cam kết là gắn kết thị trường kinh tế Á - Âu, Trung Quốc sẽ cần có sự hợp tác với Nga, quốc gia cũng đang thể hiện tầm ảnh hưởng của mình tại khu vực này. Đồng thời, thông tin từ trang web của Trung tâm Carnegie Moskva cho thấy, Trung Quốc hiện nay là nền kinh tế tiêu thụ nhiên liệu nhiều nhất thế giới, nên việc xây dựng quan hệ với Nga - nhà cung cấp dầu mỏ và khí đốt lớn nhất, còn giúp nước này đảm bảo an ninh năng lượng. Từ năm 2016, Nga đã vượt Arab Saudi trở thành nhà cung ứng dầu thô lớn nhất của Trung Quốc (Meng & Tan, 2016).

Trong các vấn đề khu vực và toàn cầu, cả Nga và Trung Quốc đã thường xuyên có những động thái ủng hộ lẫn nhau dựa trên một giá trị chung nhằm phản đối mô hình trật tự tự do lấy phương Tây làm trung tâm.

Năm 2019, khi dư luận phương Tây đang bàn tán về khả năng liên minh giữa Nga và Trung Quốc, Tổng thống Vladimir Putin đã có bài phát biểu đặc biệt, mặc dù phủ nhận tính chất liên minh, nhưng cũng gây ra sự mơ hồ về bản chất thực sự của mối quan hệ này. Ông nói rằng, "Nga không liên minh quân sự với Trung Quốc. Chúng tôi là đồng minh chiến lược, không chống lại bất kỳ ai; chúng tôi làm việc vì lợi ích của chính mình và các đối tác. Chúng tôi không có ý định thay thế hay thay thế bất cứ điều gì" (PIIA, 2019). Rõ ràng, mức độ sâu sắc của mối quan hệ Nga - Trung không giống với các mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện thường thấy hiện nay.

Mức độ sâu sắc của quan hệ Nga - Trung đã được bộc lộ rõ hơn, hoặc nói đúng hơn là đã gia tăng lên một cấp độ mới vào đầu năm 2022, ngay trước thời điểm Nga triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt. Ngày 04/02/2022, trong khuôn khổ Thế vận hội Mùa đông tại Bắc Kinh, lãnh đạo hai nước công bố Tuyên bố chung khẳng định mối quan hệ "không có giới hạn" và "không có lĩnh vực hợp tác nào bị cấm" giữa Tổng thống Nga Vladimir Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, trở thành cột mốc định danh cho một dạng quan hệ mới không đơn thuần dựa trên hợp tác lợi ích song phương, mà còn là sự liên

kết mang tính biểu tượng của hai mô hình cường quốc đối trọng với trật tự do phương Tây dẫn dắt (Presidential Executive Office of the Russian Federation, 2022).

Đây là tuyên bố mang tính chiến lược, biểu tượng hóa mức độ đồng thuận và tuyên bố chính trị chung nhằm phủ nhận sự đơn phương của trật tự do phương Tây đang dẫn dắt định hình. Điều quan trọng, tuyên bố này ra đời trước khi Nga chính thức triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt vào Ukraine vào ngày 24/02/2022. Do vậy, về mặt trình tự, nó vừa là sản phẩm của sự chuẩn bị chiến lược, vừa trở thành công cụ chính trị hữu dụng khi khủng hoảng thực sự xảy ra. Văn bản tuyên bố cũng nêu ra khung hợp tác đa lĩnh vực, tạo cơ sở pháp lý và chính thức để triển khai các hành động tiếp theo.

Sự chuẩn bị chiến lược của cả Nga và Trung Quốc đã được minh chứng, khi chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga diễn ra, châu Âu nói riêng và thế giới phương Tây đã giảm thiểu tối đa mức độ hợp tác với Nga, đồng thời đưa ra hàng loạt các lệnh trừng phạt. Đáp lại, Nga chuyển hướng về phía Đông nhanh chóng, tăng đột biến dòng chảy năng lượng sang Trung Quốc, tăng kim ngạch thương mại hai chiều. Trung Quốc trở thành thị trường thay thế cho Nga và ngược lại, Trung Quốc có được đối tác cung ứng nhiều nguồn nguyên liệu quan trọng. Tuy nhiên, ở thời điểm đầu, Bắc Kinh vẫn thận trọng, tăng giao thương và mở rộng các hợp đồng năng lượng, nhưng tránh hành vi trực tiếp vi phạm các biện pháp trừng phạt, không công khai chuyển giao hệ thống vũ khí quy mô và vẫn duy trì kênh đối thoại với phương Tây.

Sự gắn kết này được củng cố bởi sự tương thích trong cách hai nước nhìn nhận về trật tự quốc tế. Nga coi chiến tranh Ukraine là mặt trận phòng ngự cuối cùng trước sự mở rộng của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), trong khi Trung Quốc xem đây là minh chứng cho tính thiếu công bằng của trật tự toàn cầu hiện hành. Cả hai đều phản đối cái mà họ gọi là “độc quyền của phương Tây trong định nghĩa luật chơi quốc tế”, đồng thời cổ súy cho khái niệm “đa cực hóa thế giới”. Việc đồng thuận trong diễn ngôn chiến lược này đã biến quan hệ Nga – Trung Quốc từ một sự cộng sinh mang tính thực dụng thành sự đồng điệu trong nhận thức hệ chính trị, giúp họ phối hợp linh hoạt hơn trong các diễn đàn quốc tế nhằm làm suy yếu ảnh hưởng của Mỹ và đồng minh.

2.2. Sự phát triển của quan hệ Nga - Trung Quốc từ năm 2022 đến nay

Đứng trước các thách thức mới của bối cảnh địa chính trị toàn cầu sau năm 2022, cả Moskva và Bắc Kinh đều duy trì được giá trị chiến lược cân bằng với phía đối tác của họ. Trung Quốc cần Nga như một đối trọng chiến lược nhằm giảm sức ép từ Mỹ ở Thái Bình Dương, đồng thời coi hợp tác với Nga như công cụ củng cố vai trò lãnh đạo của mình trong phe toàn cầu phương Nam. Ngược lại, Nga coi Trung Quốc là hậu phương quan trọng cho nền kinh tế và là người “đồng chí” có chung mục tiêu xây dựng một trật tự mới.

Trong thực tế, sự phát triển của quan hệ Nga - Trung sau năm 2022 đã mở ra nhiều tầng hợp tác cụ thể. Về kinh tế, kim ngạch thương mại song phương năm 2024 vượt 240 tỷ USD (Tass, 2025), tăng gần gấp đôi so với trước chiến tranh Ukraine, với cơ cấu xuất khẩu - nhập khẩu ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, Nga cung cấp năng lượng, lương thực và kim loại quý, Trung Quốc cung cấp hàng hóa tiêu dùng, linh kiện công nghiệp và thiết bị điện tử, tỷ trọng hàng hóa Trung Quốc trong tổng nhập khẩu của Nga là khoảng 38% (Prokopenko, 2024). Trong lĩnh vực quốc phòng, hợp tác quân sự được mở rộng, với nhiều cuộc tập trận chung trên Thái Bình Dương, biển Nhật Bản và biển Đông, phản ánh sự hội tụ trong tư duy an ninh khu vực. Về mặt ngoại giao, hai bên phối hợp lập trường trong các diễn đàn quốc tế nhằm phản đối các nghị quyết do phương Tây bảo trợ liên quan đến Ukraine, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến thay thế như Trật tự an ninh châu Á mới hay Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

Trong chuyến thăm cấp nhà nước đầu tiên kể từ khi xung đột Nga - Ukraine nổ ra của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tới Moskva ngày 20 - 22/3/2023, các nhà lãnh đạo hai nước đã có chuỗi tuyên bố, biên bản ghi nhớ và kế hoạch hợp tác dài hạn, mở rộng thương mại, kết nối chuỗi cung ứng, hợp tác công nghệ và tăng cường phối hợp chính trị trong các diễn đàn quốc tế (State Council of the People's Republic of China, 2023). Chuyến thăm đã minh chứng cho “mối quan hệ không giới hạn” không chỉ là ngôn từ, nó được hiện thực hóa theo lộ trình cụ thể và những cam kết cấp cao.

Từ năm 2022 đến nay, các cuộc diễn tập quân sự chung đang có xu hướng gia tăng, trao đổi kỹ thuật và các cuộc gặp quân sự các cấp ngày càng đi vào thực chất, đã có hơn 90 cuộc diễn tập quân sự chung, chiếm gần một phần ba tổng số cuộc diễn tập kể từ năm 2003 (von Essen, 2025). Các cuộc diễn tập như Vostok 2018 hay Joint Sea 2023 cho thấy mức độ phối hợp chiến thuật ngày càng cao, phản ánh sự tin cậy lẫn nhau giữa lực lượng vũ trang của hai nước. Nga chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ quân sự, bao gồm hợp tác phát triển hệ thống cảnh báo sớm tên lửa, trong khi Trung Quốc hỗ trợ sản xuất thiết bị lưỡng dụng và tăng cường trao đổi sĩ quan. Bên cạnh đó, hai nước thường xuyên phối hợp lập trường tại Liên Hợp Quốc, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến an ninh quốc tế như Syria, Triều Tiên hay các nghị quyết về nhân quyền, nhằm đối trọng với các đề xuất do Mỹ và đồng minh khởi xướng. Tuy nhiên, khác với các liên minh quân sự ràng buộc như NATO, quan hệ Nga - Trung vẫn giữ nguyên tắc không liên minh, không theo lối mòn tư duy của thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Không những vậy, việc tăng cường quan hệ hợp tác quân sự và an ninh giữa Trung Quốc, Nga, Iran và Triều Tiên^{1*} cũng được xem là một công cụ để phục vụ định hướng chiến lược các bên. Báo chí quốc tế và các thông cáo chính thức ghi nhận bàn thảo về hợp

^{1*} Giới quan sát phương Tây thường gọi quan hệ hợp tác quân sự và an ninh tăng cường giữa Trung Quốc, Nga, Iran và Triều Tiên là CRINK, trên cơ sở lấy chữ cái đầu tiên trong tên tiếng Anh của 4 quốc gia: C – China, R – Russia, I – Iran, NK – North Korea.

tác vệ tinh quân sự, công nghệ nhạy cảm và chia sẻ thông tin an ninh nhưng mọi chuyển giao quân sự công khai quy mô lớn đều biểu hiện khiêm tốn trên truyền thông.

Nhìn từ góc độ lý thuyết quan hệ quốc tế, quan hệ Nga - Trung từ năm 2022 có thể được giải thích như một dạng hợp tác cân bằng nhưng không ràng buộc, trong đó hai quốc gia không thiết lập liên minh quân sự cứng, nhưng phối hợp để làm suy yếu ảnh hưởng của Mỹ thông qua các công cụ chính trị, kinh tế và ngoại giao. Sự hợp tác này không chỉ mang ý nghĩa phòng vệ mà còn là biểu hiện của quá trình tái cấu trúc quyền lực toàn cầu, trong đó Nga và Trung Quốc đang cổ vũ phong trào “phi phương Tây hoá”.

Song song với quan hệ song phương, giai đoạn 2023 - 2024, Nga và Trung Quốc sử dụng diễn đàn BRICS, SCO và các kênh Global South (Phương Nam toàn cầu) để hợp thức hóa ảnh hưởng chung, trong đó là việc mở rộng BRICS, thảo luận về hệ thống thanh toán thay thế, và tăng mức độ phối hợp đối phó với chiến lược đối đầu của phương Tây. Đây là phương thức khéo léo để tránh đề cập đến vấn đề liên minh, thay vào đó thể hiện một cấu trúc hợp tác chính trị - kinh tế đa tầng nhằm giảm áp lực ngoại giao đối với Moskva và tăng tiếng nói của Bắc Kinh trong thể chế toàn cầu mới.

Tựu trung, quá trình xây dựng quan hệ đối tác không giới hạn Nga - Trung từ năm 2022 đến nay là kết quả của cả động lực bên trong và sức ép bên ngoài, phản ánh một xu thế chuyển dịch cấu trúc trong hệ thống quốc tế hậu Chiến tranh Lạnh. Mức độ sâu sắc của mối quan hệ song phương này đã vượt qua các dạng thức quan hệ đối tác chiến lược toàn diện thông thường. Mặc dù luôn phủ nhận tính chất liên minh, nhưng bản chất, điều mà Nga và Trung Quốc muốn phủ nhận là mô hình liên minh kiểu cũ, dựa trên tư duy của thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Hai nước đang hướng đến một mô hình liên kết kiểu mới, linh hoạt hơn, bình đẳng hơn, ít phụ thuộc vào nhau hơn, dựa vào nhiều mục tiêu chiến lược chung hơn thay vì chỉ nhằm vào một thách thức chiến lược cụ thể.

3. TƯƠNG LAI QUAN HỆ NGA - TRUNG QUỐC

Cục diện toàn cầu trong tương lai và mối quan hệ Nga - Trung Quốc có sự tương tác hai chiều. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Minh Vũ (2024), các dự báo vẫn cho thấy, cục diện toàn cầu những thập niên tới về cơ bản vẫn là giai đoạn chuyển đổi, chưa hoàn thiện được trật tự thế giới mới. Đặc điểm chung của nó là bất ổn và bất định với sự cạnh tranh, co kéo, thúc đẩy của nhiều thế lực khác nhau.

Trong bối cảnh phức tạp ấy, quan hệ Nga – Trung Quốc những thập niên tới sẽ được định hình chủ yếu bởi quỹ đạo của tam giác quyền lực Nga - Trung - Mỹ. Sự phát triển từ bên trong của các siêu cường này cũng là một nhân tố tác động quan trọng, nhất là tính hiệu quả của các chính sách được triển khai bởi những nhà lãnh đạo kế nhiệm. Ngoài ra, các trung tâm quyền lực nhỏ hơn sẽ phát triển như thế nào: tăng tốc hay lui

tàn cũng có những tác động không nhỏ, bởi điều này có thể làm thay đổi tương quan lực lượng. Bên cạnh đó, vẫn còn những yếu tố tác động khác cần phải xem xét thấu đáo.

Trong ngắn hạn, dưới thời “Trump 2.0” ở Mỹ, siêu cường bên kia đại dương đã và đang hướng tới bảo hộ, chủ nghĩa biệt lệ và giảm cam kết với các cơ chế đa phương và các đồng minh truyền thống. Hiện tại, Mỹ đang triển khai một chiến lược kép ở hai mặt trận châu Âu - Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều đó vô tình đã tạo không gian chiến lược để Moskva và Bắc Kinh tiếp tục gia tăng mối quan hệ. Quan hệ Nga và Trung Quốc trong kịch bản này sẽ duy trì động lực cùng đối phó với phương Tây bằng cách tiếp tục làm suy yếu vị thế của đồng USD, thúc đẩy các hoạt động giao dịch bằng đồng nội tệ, tăng cường kết nối với thế giới “phi phương Tây”, từng bước gây dựng một trật tự kinh tế mới. Trong các cơ chế hợp tác đa phương, Nga và Trung Quốc sẽ cùng nhau đảm bảo vị thế song hành của các cường quốc “phi phương Tây” ở các khu vực. Điều này một mặt sẽ giúp gia tăng lực lượng ứng phó với Mỹ và phương Tây, mặt khác sẽ đảm bảo quan hệ Nga - Trung Quốc là hạt nhân trung tâm của các cơ chế hợp tác “phi phương Tây”.

Tuy vậy, vẫn cần đánh giá thêm một số kịch bản ít có khả năng xảy ra khi tương tác giữa Nga - Trung Quốc với Mỹ có những thay đổi.

Một là, trường hợp Mỹ từ bỏ chiến lược kép, tìm cách kết thúc chiến tranh ở châu Âu, chấp nhận các nhượng bộ với Nga. Điều đó sẽ khiến Nga cân nhắc đến việc nối lại quan hệ với châu Âu, triển khai hoà hoãn với Mỹ và phương Tây. Kịch bản này có thể khiến quan hệ Nga - Trung Quốc bị giảm bớt mức độ sâu sắc.

Hai là, trường hợp tương tự đối với Trung Quốc, nếu Mỹ chấp nhận buông xuôi với vấn đề Đài Loan hoặc các vấn đề nhạy cảm khác nhằm đổi lại các thoả thuận có lợi từ phía Trung Quốc, một bối cảnh tương tự thập niên 70 của thế kỷ XX vẫn có khả năng được tái hiện. Khi đó, quan hệ Nga - Trung Quốc sẽ phát triển chậm lại, thậm chí sẽ từng bước hạ cấp quan hệ do không có nhiều sự ràng buộc trong mô hình quan hệ kiểu mới của họ.

Tuy vậy, cần lưu ý rằng, mô hình hợp tác của Nga và Trung Quốc hướng đến việc hạn chế sự ràng buộc với nhau về ý thức hệ. Do vậy, ngay cả các kịch bản tiêu cực, quan hệ Nga - Trung Quốc cũng khó có thể trở nên xấu đi một cách nghiêm trọng.

Trong trung hạn, lựa chọn chiến lược và khả năng thực thi chiến lược của các nhà lãnh đạo kế nhiệm ở Nga và Trung Quốc sẽ có ý nghĩa lớn. Trường hợp tinh thần Putin và tư tưởng Tập Cận Bình được bảo vệ, kế thừa và phát huy, sẽ không có nhiều điều thay đổi, quan hệ Nga - Trung Quốc vẫn phát triển không ngừng bởi tính chất “không giới hạn” của nó. Thực tế đã cho thấy xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp diễn. Ở Trung Quốc, ông Tập Cận Bình có thể tiếp tục lãnh đạo thêm một nhiệm kỳ, trong khi đó ở Nga, sự tín nhiệm của nhân dân Nga đối với ông Putin luôn duy trì ở mức cao .

Nga và Trung Quốc sẽ sớm hoàn thiện được mô hình quan hệ nước lớn thân thiết kiểu mới, thời kỳ mới của quan hệ Nga - Trung đã và đang đến là có thể nhìn thấy.

Tuy nhiên, dựa trên thế mạnh khác nhau giữa hai nước, việc tăng cường quan hệ song phương sẽ đặt ra không ít những thách thức. Quy luật phát triển không đồng đều giữa các quốc gia sẽ tạo ra áp lực cho cả hai bên. Họ phải có khả năng tăng tốc phát triển ở các lĩnh vực thế mạnh, lấy đó làm nền tảng bảo vệ tính cân bằng trong mối quan hệ song phương. Ví dụ, nếu sức mạnh kinh tế nói riêng và sức mạnh tổng hợp nói chung của Trung Quốc tăng quá nhanh, trong khi thế mạnh về khoa học - kỹ thuật, nguồn nguyên liệu của Nga tăng trưởng không tương xứng, tính bình đẳng trong quan hệ song phương có thể sẽ bị lung lay. Hơn nữa, nếu các cuộc xung đột tiềm ẩn ở khu vực trong những năm tới nổ ra. Sự sụp đổ của cấu trúc khu vực và chuỗi cung ứng kinh tế sẽ là cú sốc lớn cho Nga và Trung Quốc.

4. TÁC ĐỘNG TỚI KHU VỰC VÀ TRẬT TỰ QUỐC TẾ

4.1. Tác động tới khu vực

Sự phát triển ngày càng sâu sắc của quan hệ Nga - Trung Quốc trong thập niên 2020 đã trở thành một tác nhân chiến lược quan trọng định hình lại cục diện khu vực thậm chí là cục diện toàn cầu. Khi hai cường quốc lục địa cùng chia sẻ quan điểm phản đối trật tự quốc tế do phương Tây dẫn dắt, khu vực đã chứng kiến sự dịch chuyển đáng kể trong cán cân quyền lực, cấu trúc an ninh và định hướng hợp tác kinh tế. Ảnh hưởng của mối quan hệ này không chỉ lan tỏa ở cấp độ thể chế khu vực, mà còn chạm tới các vấn đề chiến lược cốt lõi của ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Ở cấp độ khu vực rộng, sự hội tụ chiến lược giữa Nga và Trung Quốc đã thúc đẩy quá trình tái cấu trúc quyền lực Á - Âu. Thông qua việc mở rộng hợp tác trong khuôn khổ SCO, BRICS mở rộng và kết nối giữa Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) với sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), Moskva và Bắc Kinh đang kiến tạo một không gian hội nhập lục địa lấy châu Á lục địa làm trung tâm, thay vì các thể chế do Mỹ và đồng minh dẫn dắt. Việc Nga nghiêng mạnh về hướng Đông sau năm 2022 đã củng cố vị thế của Trung Quốc như đầu mối liên kết chiến lược của đại lục Á - Âu, đồng thời tạo điều kiện để hai nước mở rộng ảnh hưởng tại Trung Á, Nam Á và Đông Nam Á. Đây chính là nền tảng hình thành một “cực Á - Âu mới”, mang đặc trưng là sự kết hợp giữa năng lượng, hạ tầng và ảnh hưởng chính trị.

Ở phương diện an ninh khu vực, sự hợp tác quân sự giữa hai nước có tác động đặc biệt sâu sắc. Các cuộc tập trận chung thường niên, đã thể hiện mức độ phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa hai lực lượng vũ trang. Việc hai nước tiến hành tuần tra hải quân chung gửi đi thông điệp mạnh mẽ về năng lực phối hợp chiến lược nhằm răn đe Mỹ và các đồng minh. Ngoài ra, Nga đã trở thành nhà cung cấp công nghệ quốc phòng chủ lực

cho Trung Quốc, từ hệ thống phòng không S-400 (Kendall-Taylor et al, 2024), tiêm kích Su-35 (The Moskva Times, 2019) đến các thiết bị hải quân tiên tiến, giúp Bắc Kinh nâng cao năng lực chống tiếp cận, chống xâm nhập (A2/AD). Sự hợp tác này, dù không mang tính liên minh quân sự theo nghĩa truyền thống, nhưng đang dần hình thành một cơ chế răn đe kép đối với chiến lược hiện diện của Mỹ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời làm suy yếu nỗ lực duy trì ưu thế của Washington trong khu vực.

Đối với Đông Nam Á, đặc biệt là ASEAN, sự gắn kết Nga - Trung vừa mang đến cơ hội hợp tác, vừa đặt ra thách thức đối với vai trò trung tâm khu vực. Về cơ hội, Nga và Trung Quốc đều ủng hộ việc tăng cường chủ nghĩa đa cực và coi ASEAN là đối tác quan trọng trong các cấu trúc đối thoại như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) hay Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS). Sự tham gia của Nga trong các diễn đàn này giúp ASEAN có thêm lựa chọn cân bằng ảnh hưởng giữa các cường quốc, đồng thời tạo dư địa cho hợp tác năng lượng và công nghệ. Hơn nữa, khu vực Đông Nam Á mà đặc biệt là Đông Nam Á lục địa đang có những thời cơ thuận lợi để phát triển nhờ khả năng phát triển kinh tế, kết nối hạ tầng liên lục địa liên quan đến Sáng kiến BRI của Trung Quốc. Những nước sớm phát hiện được thời cơ, có thể sẽ vươn lên nhanh chóng và ngược lại.

Tuy nhiên, sự gia tăng của mối quan hệ Nga – Trung Quốc đang phản ánh quá trình tăng cường lực lượng của Mỹ ở khu vực. Các siêu cường sẽ tìm cách can thiệp vào tình hình nội bộ khu vực gây sức ép khiến hợp tác nội bộ ASEAN gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, trong trường hợp Nga và Trung Quốc hiện thực hóa tuyến đường thương mại qua Bắc Băng Dương, dòng chảy thương mại qua khu vực Đông Nam Á sẽ suy giảm đáng kể. Nguy cơ khủng hoảng địa kinh tế, địa chính trị đối với các thành viên ASEAN là điều có thể xảy ra.

4.2. Tác động tới trật tự quốc tế

Sự hợp tác ngày càng chặt chẽ giữa hai cường quốc Á - Âu không chỉ mang tính song phương, mà còn đang tác động trực tiếp đến cấu trúc quyền lực toàn cầu, trật tự kinh tế quốc tế và các chuẩn mực điều hành hệ thống quốc tế hậu Chiến tranh Lạnh.

Quan hệ này đang thúc đẩy xu hướng chuyển dịch từ trật tự đơn cực sang đa cực. Từ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ giữ vai trò bá quyền trong hệ thống quốc tế, tuy nhiên, sự gia tăng phối hợp chiến lược giữa Moskva và Bắc Kinh đặc biệt sau khi Nga và phương Tây gần như cắt đứt quan hệ vì cuộc chiến Ukraine đã tạo nên một cực quyền lực đối trọng mới. Cả Nga và Trung Quốc đều phản đối chủ nghĩa bá quyền của phương Tây, ủng hộ trật tự công bằng hơn dựa trên nguyên tắc bình đẳng chủ quyền và phi can thiệp. Những diễn đàn như SCO, BRICS+ hay các khuôn khổ như BRI được hai nước sử dụng như công cụ để xây dựng không gian ảnh hưởng riêng, từ đó làm suy yếu tính trung tâm của các thể chế do phương Tây dẫn dắt như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) hay NATO.

Sự gắn kết Nga – Trung Quốc đang định hình lại trật tự kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh các lệnh trừng phạt phương Tây khiến Nga buộc phải quay sang châu Á. Kim ngạch thương mại song phương tăng mạnh, trong đó hơn 90% giao dịch được thanh toán bằng đồng nội tệ, chưa kể đến việc hai nước thúc đẩy việc thanh toán bằng đồng tiền chung của BRICS. Sự giảm dần vai trò của đồng USD trong thương mại song phương đã góp phần thúc đẩy xu thế phi đô la hóa, mở rộng ảnh hưởng của đồng Nhân dân tệ và Rúp trong thanh toán quốc tế. Ngoài ra, hợp tác năng lượng và các dự án dầu khí giúp Nga tìm được đầu ra thay thế, đồng thời củng cố an ninh năng lượng cho Trung Quốc - yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển dài hạn của Bắc Kinh. Khi hai ông lớn về thị trường và năng lượng cùng sát cánh bên nhau thì bài toán nan giải thực sự đã và đang khiến Mỹ cực kỳ đắn đo là việc làm thế nào để chia tách mối quan hệ này.

Liên kết Nga – Trung Quốc cũng đặt ra thách thức lớn đối với trật tự an ninh toàn cầu, vốn đang bị xói mòn bởi các cuộc khủng hoảng khu vực. Hai nước thường xuyên tiến hành tập trận chung, chia sẻ thông tin tình báo, và phối hợp lập trường trong các vấn đề như Ukraine, Đài Loan, hay Triều Tiên. Mặc dù Nga và Trung Quốc không ký hiệp ước đồng minh chính thức, nhưng mối quan hệ đặc biệt kiểu mới cho thấy một cấp độ tin cậy và tương tác vượt ra ngoài mô hình hợp tác thông thường. Sự phối hợp này đang thách thức vai trò của NATO và các liên minh an ninh do Mỹ bảo trợ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, buộc Washington phải điều chỉnh chiến lược ngăn chặn hai hướng cùng lúc. Nó tác động sâu sắc đến các chuẩn mực toàn cầu và định nghĩa về trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Cả Moskva và Bắc Kinh đều cho rằng hệ thống luật lệ quốc tế hiện tại phản ánh lợi ích của phương Tây nhiều hơn là các nguyên tắc phổ quát. Do đó, họ thúc đẩy một trật tự quốc tế công bằng và dân chủ hơn thực chất là nhằm tái định nghĩa quyền lực trong các thể chế toàn cầu. Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng qua các sáng kiến tài chính và hạ tầng, trong khi Nga sử dụng sức mạnh quân sự, năng lượng và truyền thông để tái khẳng định vai trò của mình như một cường quốc không thể bị gạt ra ngoài.

Đây thực sự là một *biến số chiến lược*^{2*} định hình tiến trình tái cấu trúc hệ thống quốc tế. Nó làm suy yếu trật tự đơn cực và tạo ra không gian đa cực năng động hơn. Nhưng về dài hạn, nếu thiếu cơ chế hợp tác toàn cầu hiệu quả giữa các cực quyền lực, thế giới có nguy cơ rơi vào đa cực hỗn loạn nơi cạnh tranh thay thế hợp tác và luật lệ quốc tế bị chia cắt theo khu vực. Đây chính là thách thức lớn nhất đối với trật tự quốc tế trong kỷ nguyên hiện nay.

^{2*} "Biến số chiến lược" (tiếng Anh thường gọi là *Strategic Variable* hoặc *Strategic Factor*) là thuật ngữ dùng để chỉ những yếu tố, điều kiện hoặc lực lượng cốt lõi có khả năng thay đổi, tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến sự thành bại lâu dài của một chiến lược hoặc một trật tự quốc tế nhất định.

5. NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Trong bối cảnh địa chính trị như vậy, từng bước đi và từng biểu hiện của Việt Nam đều cần phải thận trọng và cân nhắc kỹ lưỡng. Trong đó, chú trọng những yếu tố sau:

Một là, cần tiếp tục duy trì chính sách đối ngoại của Việt Nam vừa kiên định về nguyên tắc, vừa linh hoạt trong triển khai. Việt Nam cần tiếp tục giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ, coi đây là trụ cột trong chiến lược đối ngoại hiện đại. Gần đây, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ ở cấp độ cao nhất đối với cả 5 cường quốc thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. Điều đó thể hiện xu hướng hội tụ trong quan hệ giữa Việt Nam với các cường quốc. Tuy nhiên, xu hướng này có nhiều mầm mống phát sinh mâu thuẫn giữa các bên trong tương lai. Dung hoà lợi ích của 5 nước là điều rất khó. Về tổng thể, Việt Nam không chọn bên, nhưng cần linh hoạt xác định từng vấn đề để có giải pháp, chính sách đối ứng phù hợp khi cần thiết.

Hai là, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN là ưu tiên chiến lược hàng đầu. ASEAN vẫn là thể chế giúp Việt Nam thể hiện quan điểm, điều phối hành động và tránh bị đơn độc trong các vấn đề khu vực, đặc biệt là Biển Đông. Việt Nam cần chủ động đóng vai trò tích cực trong việc duy trì sự gắn kết nội khối và phát huy cơ chế đối thoại mở rộng như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), EAS, ARF, qua đó đảm bảo rằng ASEAN không bị chia rẽ bởi cạnh tranh giữa các cường quốc.

Ba là, trong lĩnh vực quốc phòng, xu hướng hình thành các cơ chế hợp tác đa phương hẹp về quốc phòng, an ninh đang được thúc đẩy. Thậm chí, Việt Nam cũng có thể nằm trong tầm ngắm lôi kéo của các nước bên ngoài. Một ví dụ điển hình như trường hợp của Australia đang muốn tiến vào Đông Nam Á, quốc gia này dưới sự hậu thuẫn của Mỹ đang nỗ lực xây dựng các liên kết hẹp theo mô hình: Mỹ + Australia + 1. Việt Nam chưa phù hợp để phát triển theo cách như vậy. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ Ấn Độ, họ đã có một thời gian hoạt động trong Đối thoại Tứ giác An ninh (QUAD) song vẫn giữ được bản sắc riêng của mình. Mặt khác, về nguồn cung ứng kỹ thuật quân sự, chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá vẫn tỏ ra phù hợp, tuy nhiên, Việt Nam vẫn nên duy trì lực lượng và nguồn cung ứng nòng cốt là Nga, tránh việc tạo ra các cú sốc do thay đổi đột ngột trong lực lượng vũ trang. Điều đó có nguy cơ làm suy yếu đất nước.

Bốn là, Việt Nam nên chủ động tham gia quá trình cải cách trật tự kinh tế toàn cầu, việc tham gia ở mức độ thích hợp vào các cơ chế tài chính mới như Ngân hàng BRICS hay Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á sẽ giúp Việt Nam mở rộng kênh huy động vốn và tiếp cận các nguồn tài chính thay thế, đồng thời tránh bị gạt ra bên lề trong hệ thống tài chính toàn cầu song song mà Nga và Trung Quốc đang thúc đẩy. Tuy nhiên, cần đảm bảo rằng các bước đi này được cân nhắc kỹ lưỡng và luôn đi kèm với việc củng cố quan hệ với các thể chế tài chính truyền thống như IMF, WB, Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), cũng như tận dụng tối đa lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế

hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) - những công cụ giúp Việt Nam duy trì thế cân bằng kinh tế giữa Đông và Tây.

Đặc biệt, trong bối cảnh môi trường quốc tế biến động nhanh và khó đoán định, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ hơn vào năng lực nghiên cứu và dự báo chiến lược. Đây là nền tảng giúp hoạch định chính sách đối ngoại chủ động, thay vì phản ứng bị động trước các thay đổi địa chính trị. Việc thành lập hoặc nâng cấp các trung tâm nghiên cứu liên ngành chuyên về cạnh tranh nước lớn và ảnh hưởng khu vực sẽ cho phép tích hợp phân tích chính trị, an ninh, kinh tế và công nghệ vào cùng một khung tham chiếu, từ đó hỗ trợ trực tiếp cho các cơ quan hoạch định chính sách. Cùng với đó, việc tăng cường kết nối giữa giới học giả, viện nghiên cứu và các cơ quan nhà nước sẽ giúp nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược, đồng thời tạo ra những kênh đối thoại học thuật quốc tế nơi Việt Nam có thể chia sẻ quan điểm, tham gia định hình nhận thức toàn cầu về khu vực.

5. KẾT LUẬN

Từ năm 2022 đến nay, quan hệ Nga - Trung Quốc đã trải qua bước phát triển vượt bậc cả về chiều sâu chiến lược lẫn phạm vi hợp tác thực chất. Hai cường quốc này đã và đang thiết lập một mô hình quan hệ nước lớn kiểu mới, cùng chung sống, cùng chia sẻ những giá trị chiến lược chung. Thuật ngữ “đối tác không giới hạn” đã trở thành tín hiệu đầu tiên cho sự phát triển của mô hình hợp tác kiểu mới giữa Nga và Trung Quốc. Mỗi quan hệ này sẽ không giống như quan hệ đồng minh từ thời kỳ Chiến tranh Lạnh, dựa trên ý thức hệ và hình thức liên minh quân sự kiểu cũ. Thay vào đó, Nga và Trung Quốc từng bước định nghĩa lại mô hình quan hệ này: bình đẳng hơn, ít ràng buộc hơn, linh hoạt hơn. Quan hệ này không chỉ nhằm phục vụ lợi ích song phương, tăng cường sức mạnh của mỗi nước mà còn là phản ứng trước các áp lực bên ngoài, đồng thời khẳng định vị thế của hai nước trong cấu trúc quyền lực toàn cầu đa cực. Tuy nhiên, mối quan hệ Nga - Trung vẫn tồn tại những biến số có thể tạo ra những thách thức, bao gồm sự khác biệt lợi ích địa chính trị và khả năng bị tác động bởi các biến số kinh tế chính trị quốc tế. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng xu hướng phát triển của các mối quan hệ, sự thay đổi và phát triển của trật tự toàn cầu nhằm đưa ra các chính sách thích ứng phù hợp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Titarenko, M.L, Petrovski, V.E. (Lê Thanh Vạn, Nguyễn Trung dịch, 2017), *Nga, Trung Quốc và trật tự thế giới mới: Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Minh Vũ (Chủ biên, 2024), *Cục diện thế giới đến năm 2045*, Nxb Chính trị quốc gia

Sự thật, Hà Nội.

- [3]. Carnegie Moskva Center, *Russia needs a Plan C*, <https://carnegie.ru/commentary/?fa=62279>
- [4]. Hurst, L. (2019), *Russia opens Power of Siberia gas pipeline to China*, Euronews, <https://www.euronews.com/2019/12/03/russia-opens-power-of-siberia-gas-pipeline-to-china>
- [5]. Meng, M., & Tan, F, (2016), *China overtakes U.S. again as world's top crude importer*, Reuters, <https://www.reuters.com/article/us-china-economy-trade-crude/china-overtakes-u-s-again-as-worlds-top-crude-importer-idUSKCN12D0A>
- [6]. Kendall-Taylor, A., Curtis, L., Johnston, K., & Schochet, N. (2024), *Russia and China in Central Asia: Cooperate, Compete, or De-conflict?* Center for a New American Security, <https://www.cnas.org/publications/reports/russia-china-relations>
- [7]. The Moskva Times (2019), *Russia completes delivery of Su-35 fighter jets to China for \$2.5Bln*. <https://www.theMoskvatimes.com/2019/04/17/russia-completes-delivery-of-su-35-fighter-jets-to-china-for-25bln-a65271>
- [8]. Presidential Executive Office of the Russian Federation. (2022). *Joint Statement of the Russian Federation and the People's Republic of China on International Relations Entering a New Era and Global Sustainable Development*. <http://www.en.kremlin.ru/supplement/5770>
- [9]. Prokopenko, A. (2024), *What are the limits to Russia's "yuanization"?* Carnegie Endowment for International Peace, <https://carnegieendowment.org/russia-eurasia/politika/2024/05/china-russia-yuan?lang=en>
- [10]. РИА Новости (2019), *Путин заявил, что Россия и Китай не создают военных союзов*, <https://ria.ru/20190607/1555382899.html>
- [11]. Tass (2025), *China-Russia trade rises 1.9% to \$244.81 bln last year*, <https://tass.com/economy/1898227>
- [12]. U.S. Department of the Treasury, Office of Foreign Assets Control (2022), *Ukraine-/Russia-related sanctions*, <https://ofac.treasury.gov/sanctions-programs-and-country-information/ukraine-russia-related-sanctions>
- [13]. State Council of the People's Republic of China (2023), *Xi, Putin agree to deepen comprehensive strategic partnership of coordination for new era*, https://english.www.gov.cn/news/topnews/202303/22/content_WS641a5bd5c6d0f528699db7c2.html
- [14]. von Essen, H. (2025), *Joint military exercises signal deepening Russia-China strategic alignment*. MERICS. <https://merics.org/en/comment/joint-military-exercises-signal-deepening-russia-china-strategic-alignment>

RUSSIA-CHINA RELATIONS FROM 2022 TO 2025 AND POLICY IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Duong Quang Hiep^{1*}, Hoang Hai²

¹University of Sciences, Hue University

²College of Industrial Technology, Ministry of Industry and Trade

*Email: dqhiep@husc.edu.vn

ABSTRACT

One of the key factors underpinning Russia's decision to launch its Special Military Operation in Ukraine was the establishment of a "no-limits partnership" with Beijing in early 2022. Since then, Russia-China relations have undergone a profound transformation, reflecting a significant reorientation of Russia's foreign policy. Moscow's gradual shift from weakening to largely severing its ties with the West, coupled with its strategic pivot toward the East, has become a defining feature of the evolving Russia-China relationship. In response to an increasingly complex international environment, the two countries have developed a new model of major-power relations characterized by closer cooperation, greater flexibility, and fewer formal constraints, enabling them to address shared challenges more effectively.

Keywords: Alliance, no-limits partnership, new model of major-power relations; Russia-China relations.